

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 5/6/2023 - 9/6/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,107.53 ↑	1.5%	227.60 ↑	0.7%
KLGD (trCP)	4,933.20 ↑	9.5%	661.68 ↑	0.7%
GTGD (tỷ VND)	91,412.91 ↑	16.9%	10,366.92 ↑	9.6%
Tổng cung (trCP)	8,569.84 ↓	-7.0%	935.25 ↑	1.4%
Tổng cầu (trCP)	8,121.93 ↓	-9.3%	877.26 ↑	0.4%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	221.75 ↑	39.3%	5.80 ↑	46.8%
KL bán (trCP)	226.94 ↓	-0.7%	3.66 ↓	-18.4%
GT mua (tỷ VND)	6,378.96 ↑	28.4%	157.11 ↑	53.6%
GT bán (tỷ VND)	6,863.13 ↑	11.5%	65.87 ↓	-30.4%

THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

VN-INDEX sau khi vượt đường MA200 đã có tuần giao dịch đột biến tích cực. Đầu tuần VN-INDEX tăng điểm tạo khoảng trống tăng giá lên vùng kháng cự 1.115 điểm -1.125 điểm tương ứng đỉnh giá tháng 01/2023. Áp lực bán ngắn hạn gia tăng ở vùng 1.115 điểm với rất nhiều mã sau giai đoạn tăng nóng, quá mua ngắn hạn chịu áp lực chốt lãi với thanh khoản đột biến trong phiên 08/06/2023. VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.095 điểm và phục hồi tăng giá trở lại trong phiên cuối tuần. Qua đó VN-INDEX kết thúc tuần ở mức 1.107,53 điểm, tăng 1,53% so với tuần trước, tuần thứ 02 tăng điểm với thanh khoản gia tăng tốt.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 91.412,91 tỉ đồng, tăng 16,9% so với tuần trước, và có phiên giao dịch thanh khoản đột biến cao nhất từ đầu năm. Khối lượng giao dịch chỉ tăng 9,5%, thể hiện dòng tiền đang tập trung nhiều hơn vào các mã vốn hóa lớn, thị giá cao. Thanh khoản HNX tăng 9,6% lên 10.366,92 tỉ đồng được giao dịch. Thanh khoản trên 02 sàn niêm yết vượt mức trung bình, đột biến khi VN-INDEX vượt đường trung bình MA200. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị 484,17 tỉ đồng, mua ròng trên HNX với giá trị 91,24 tỷ đồng.

Khi VN-INDEX sau hơn 01 năm giá mới vượt lên đường trung bình MA200 đã tạo tâm lý rất tích cực cho thị trường và dòng tiền có dấu hiệu gia tăng mạnh trở lại các mã, nhóm mã cơ bản có nền tảng tốt, hệ số P/E thấp. Trong đó nhiều mã tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến như trong nhóm hóa chất với DGC (+12,08%), CSV (+4,28%)... nhóm logistic như HAH (+11,11%), DXP (+10,66%), VOS (+5,46%)..., nhóm thủy sản cũng tích cực với thanh khoản gia tăng như ACL (+5,02%), ANV (+4,76%), MPC (+3,98%)...

Nhóm cổ phiếu ngành dược trong tuần qua cũng có diễn biến tăng giá mạnh, thanh khoản rất đột biến như AGP (+21,65%), DHT (+15,69%), DHG (+12,68%), IMP (+9,12%), DBD (+5,13%)...

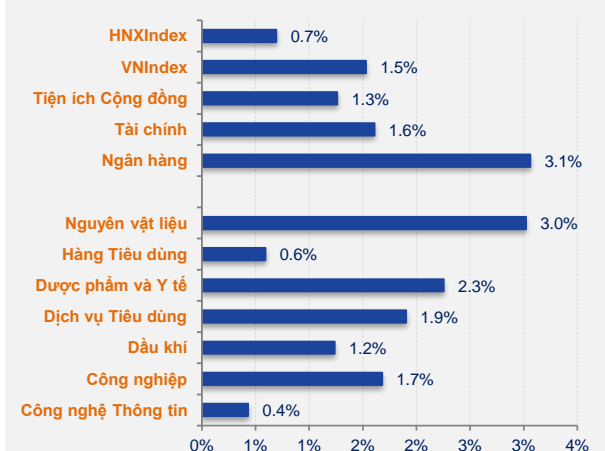
Trong khi đó nhóm ngân hàng sau tuần phục hồi tốt phân hóa hơn, nhiều mã vẫn tích cực vượt vùng giá đỉnh cũ tuần trước như VCB (+5,90%), MSB (+3,15%), MBB (+2,79%)... đa số chịu áp lực điều chỉnh với BVB (-5,08%), ABB (-4,40%), HDB (-2,89%), BID (-2,80%), EIB (-2,36%)...

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến tương tự, nhiều mã chịu áp lực bán chốt lời ngắn hạn nhưng mức độ phục hồi phân hóa mạnh, nhiều mã phục hồi tích cực vẫn duy trì tăng giá tốt so với tuần trước như VIX (+12,34%), WSS (+11,94%), TVS (+10,34%), SHS (+5,83%)... trong khi các mã giảm điểm là BVS (-6,43%), APS (-5,73%), FTS (-3,35%)...

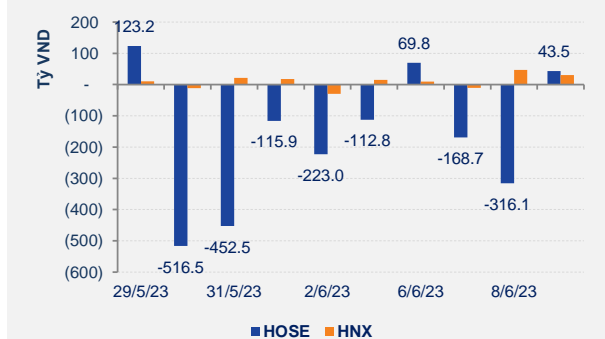
Nhóm cổ phiếu bất động nhiều mã vẫn duy trì đà tăng mạnh như QCG (+39,66%), LDG (+14,94%), PDR (+13,04%), NVL (+5,42%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh như DXG (-4,29%), DIG (-4,13%), CEO (-3,35%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 kết tuần ở mức 1.095,53 điểm tăng 1,53%. Mức chênh lệch thu hẹp còn -5,55 điểm so với VN30 khi sắp đến kỳ đáo hạn trong tuần sau. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2307, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -10,35 điểm đến -25,95 điểm cho thấy các trader vẫn đang lạc quan về xu hướng ngắn hạn của VN30, gia tăng vị thế mua cơ sở ở VN30 và gia tăng phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 ở khung thời gian lớn hơn trên thị trường phái sinh.

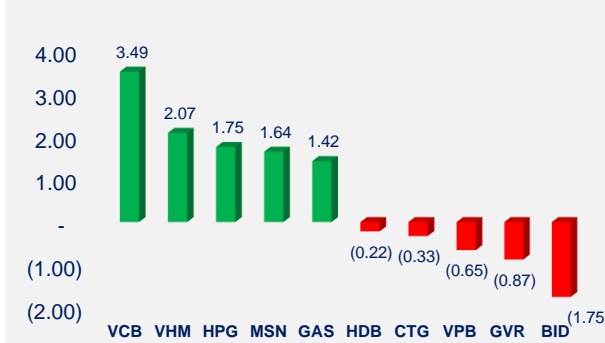
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 5/6/2023 - 9/6/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau tuần bùng nổ, tuần này thị trường tiếp tục tăng điểm và duy trì xu hướng hồi phục mạnh mẽ để tiệm cận đỉnh cao nhất của sóng cũ (quanh 1.120 điểm) và cũng là ngưỡng kháng cự đầu tiên, trong tuần thị trường cũng đã có phiên điều chỉnh tích cực và hình thành nền tích lũy nhỏ tiếp theo. Với nền gốc tích lũy chặt chẽ chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ còn tiếp tục vận động tích cực trong thời gian tới và điều này đã được chúng tôi phân tích kỹ trong loạt bản tin nhận định thị trường vừa qua, mục tiêu ngắn hạn trong đợt hồi phục này của VnIndex sẽ hướng tới khu vực 1.150 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần này thị trường tiếp tục đà tăng sau tuần bùng nổ khi Vn-Index tiếp tục tăng 16,69 điểm (+ 1,53%) và chốt tuần 1.107,58 điểm đồng thời cũng hình thành tiếp một nền tảng tích lũy nhỏ và tiệm cận khu vực kháng cự quanh 1.120 điểm. Việc thị trường duy trì sóng hồi với sức mạnh ổn định được thể hiện rõ qua từng đợt tăng kèm điều chỉnh tích lũy lại và chúng tôi đã phân tích kỹ kèm khuyến nghị trong các bản tin thời gian qua. Với việc sóng hồi được hình thành trên nền tảng tích lũy chặt chẽ tạo cơ sở để VnIndex hồi phục mạnh và mục tiêu trong ngắn hạn là khu vực đỉnh các sóng cũ quanh 1.150 điểm, về trung hạn chúng tôi còn kỳ vọng VnIndex sẽ tạo được uptrend nếu vĩ mô không xấu.

Mặc dù tín hiệu kỹ thuật tích cực nhưng rủi ro thị trường không tiếp tục bùng nổ vẫn có thể xảy ra dù xác suất thấp, trong trường hợp thị trường không hình thành được uptrend trung hạn thì ngưỡng hỗ trợ của VnIndex sẽ xoay quanh khu vực 1.000 -1.050 điểm. Xét về tổng thể với nền tảng tích lũy chặt chẽ trong hơn 6 tháng qua đã tạo ra cơ sở tích lũy đủ tốt để hình thành sóng trung hạn, do đó giai đoạn hiện tại theo quan điểm của chúng tôi là giai đoạn thị trường đã chuyển từ trạng thái thận trọng sang trạng thái tích cực.

Về tình hình vĩ mô, nhìn chung kinh tế Vĩ mô vẫn đang trong giai đoạn trầm lắng do tình hình địa chính trị thế giới đang có nhiều bất ổn, kinh tế toàn cầu tăng trưởng thấp dẫn tới đơn hàng xuất khẩu sụt giảm, mặt khác tình hình lạm phát toàn cầu vẫn chưa thực sự được kiểm soát... điểm tích cực là lãi suất của Việt nam đang có xu hướng giảm đồng thời các tổ chức kinh tế như Worldbank, IMF... đang điều chỉnh tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu dù vẫn ở mức thấp. Chính phủ cũng đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BDS. Nhìn chung, thường thị trường chứng khoán sẽ có những phản ứng sớm nên chúng tôi kỳ vọng việc thị trường chuyển trạng thái sang vận động tích cực là có thể hiểu được khi thị trường đang cho thấy tâm lý lạc quan khi khó khăn của vĩ mô có thể sẽ dần qua.

Thị trường trong ngắn hạn đã hình thành sóng tăng và mở ra các cơ hội lướt sóng, nhà đầu tư theo trường phái ngắn hạn vẫn có thể tận dụng các phiên điều chỉnh của thị trường để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu. Trong trung, dài hạn thị trường lại ở trạng thái vận động trong kênh tích lũy rộng để chuẩn bị cho một chu kỳ uptrend mới. Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn liên tục giải ngân trong giai đoạn vừa qua, do đó nếu tuân thủ chiến lược giải ngân nhà đầu tư hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý, trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

5/6/2023

-

9/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
KBC	27.60	25-26.5	31-32	25	10.5	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	23.60	22.5-23.8	26.5-27.5	22	502.1	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	18.05	16-17	20.5-21	15	21.8	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	44.50	38-39	48-49	37	4.3	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	26.60	25-26.6	30-31	23	17.5	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	12.90	12.5-13.2	15-15.5	12	16.1	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	15.15	14-14.6	16.3-16.8	13	5.7	0.0%	-12.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
09/03/2023	CSV	32.90	26.40	34-36	30.5	24.62%	Nắm giữ
30/03/2023	BVS	23.30	18.00	24-26	23	29.44%	Nắm giữ
31/03/2023	PTB	48.50	40.00	52-54	46	21.25%	Nắm giữ
28/04/2023	PVS	30.60	25.10	33-34	29	21.91%	Nắm giữ
05/05/2023	ITC	13.00	9.08	13.5-14.2	12	43.17%	Nắm giữ
09/05/2023	VOS	12.55	11.00	14.5-15.5	11.8	14.09%	Nắm giữ
11/05/2023	PVP	13.30	12.75	18-18.5	12.5	4.31%	Nắm giữ
19/05/2023	DPR	58.50	54.80	65-67	57	6.75%	Nắm giữ
06/06/2023	KBC	27.60	28.05	34-35	26	-1.60%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

5 tháng đầu năm 2023, ngân sách nhà nước bội thu 116.500 tỷ đồng

5 tháng qua, tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) ước tính 769.600 tỷ đồng, tổng chi NSNN ước tính 653.100 tỷ đồng; dự toán mức bội thu NSNN: 116.500 tỷ đồng.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi): Tiếp tục sử dụng bảng giá đất hiện hành đến hết năm 2025

Dự thảo Luật tiếp tục quy định bảng giá đất được ban hành hàng năm để bảo đảm giá đất phù hợp với nguyên tắc thị trường. Tuy nhiên, bổ sung quy định về chuyển tiếp thực hiện theo hướng tiếp tục sử dụng bảng giá đất hiện hành đến hết năm 2025 để các địa phương có đủ thời gian để xây dựng, ban hành bảng giá đất mới theo quy định mới của Luật Đất đai...

Thị trường bất động sản và sân bay Long Thành vào diện giám sát tối cao của Quốc hội

Trong chương trình giám sát năm 2024 vừa được thông qua, Quốc hội sẽ giám sát tối cao về thị trường bất động sản, phát triển nhà ở xã hội và các dự án sân bay Long Thành; đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2017- 2020 và 2021- 2025; đường Vành đai 4- vùng Thủ đô Hà Nội; đường Vành đai 3- Thành phố Hồ Chí Minh...

Báo động khẩn: Hàng loạt thủy điện lớn dừng hoạt động

Ngày 8/6, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương có báo cáo Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên về loạt nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam đã chính thức dừng hoạt động vì nước trong hồ xuống dưới mực nước chết, không đủ nước để chạy máy.



TIN DOANH NGHIỆP

ĐHĐCĐ Gemadept (GMD): Đưa cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 2 vào khai thác và tiếp tục mở rộng giai đoạn 3

Về định hướng kinh doanh trong năm 2023, Gemadept cho biết sẽ tiếp tục triển khai các dự án mở rộng quy mô và tạo tiền đề cho các kế hoạch tăng trưởng dài hạn giai đoạn 2021-2025, định hướng tầm nhìn 2030. Trong đó, Dự án cảng nước sâu Gemalink – Giai đoạn 2 với quy mô 39ha, tổng vốn đầu tư dự kiến 300 triệu USD, công suất 1,5 triệu TEU/năm, cỡ tàu tiếp nhận 250.000 DWT, dự kiến chuẩn bị đầu tư năm 2023 và hoàn thành vào năm 2025.

Nhiệt điện Hải Phòng (HND) chi gần 500 tỷ đồng liên tiếp chia 2 đợt cổ tức năm 2022

CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (mã HND - UPCoM) mới thông báo việc chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2022 thông qua 2 đợt. Theo đó, Công ty sẽ trả cổ tức đợt 1 bằng tiền, tỷ lệ 4,84% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 484 đồng), tương ứng với 242,5 tỷ đồng. Ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 27/6 và ngày thanh toán từ ngày 6/7.

Quý I lỗ nặng, Thuduc House (TDH) vẫn đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 gấp 18 lần năm trước

Theo tài liệu, năm 2023, TDH đặt mục tiêu doanh thu đạt hơn 440 tỷ đồng, tăng 155% so với thực hiện của năm 2022; lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 88,1 tỷ đồng, cao gấp gần 18 lần so với năm ngoái.

Thiên Long (TLG) chi hơn hơn 155 tỷ đồng trả cổ tức còn lại năm 2022 và đợt 1/2023, tỷ lệ 20%

CTCP Tập đoàn Thiên Long (mã TLG - sàn HOSE) thông báo ngày 26/6 là ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức còn lại năm 2022 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2023. Theo đó, Thiên Long sẽ trả cổ tức bằng tiền, tổng tỷ lệ 20% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng); trong đó, 5% là trả cổ tức còn lại năm 2022 và 15% là tạm ứng cổ tức đợt 1/2023. Thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 05/07.

Hòa Phát tiếp tục hạ giá bán thép HRC xuống 570 USD/tấn

Hòa Phát ấn định giá bán thép HRC loại SAE1006/SS400 ở mức 570 USD/tấn, giảm 40 USD/tấn so với tháng trước. Còn Formosa Hà Tĩnh đang chào giá HRC ở mức 580 USD/tấn (giá CIF). Theo một thương gia Hà Nội, Formosa còn chiết khấu thêm tùy thuộc vào khối lượng đặt hàng.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	13,652,800	VNM	(9,468,056)
2	SSI	11,848,071	CTG	(8,245,092)
3	VIX	4,597,105	ST8	(6,114,970)
4	VHM	4,496,284	FUEVFNVD	(4,935,546)
5	HPG	3,508,337	HCM	(4,363,000)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	467,200	SD5	(1,428,700)
2	MBS	430,600	NVB	(285,791)
3	DTD	408,300	NDX	(225,100)
4	PVS	195,795	BVS	(201,200)
5	CEO	178,430	PVG	(169,000)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.75	12.20	↑ 3.83%	241,041,500
VND	18.20	18.10	↓ -0.55%	215,020,000
NVL	13.90	14.20	↑ 2.16%	175,368,128
HPG	21.40	22.80	↑ 6.54%	149,159,201
GEX	16.50	17.90	↑ 8.48%	134,996,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	11.80	12.30	↑ 4.24%	150,414,815
CEO	26.90	26.20	↓ -2.60%	44,820,388
PVS	30.60	30.60	⇒ 0.00%	37,043,604
HUT	18.40	18.30	↓ -0.54%	23,321,523
MBS	18.40	18.00	↓ -2.17%	20,084,317

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	7.10	9.92	2.8	↑ 39.72%
POM	5.19	7.06	1.9	↑ 36.03%
SVD	3.40	4.39	1.0	↑ 29.12%
TDH	4.82	5.85	1.0	↑ 21.37%
SVC	36.95	44.00	7.1	↑ 19.08%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	4.50	6.90	2.4	↑ 53.33%
CMS	6.60	9.40	2.8	↑ 42.42%
FID	2.40	3.30	0.9	↑ 37.50%
VCM	19.00	26.00	7.0	↑ 36.84%
SVN	3.90	5.20	1.3	↑ 33.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

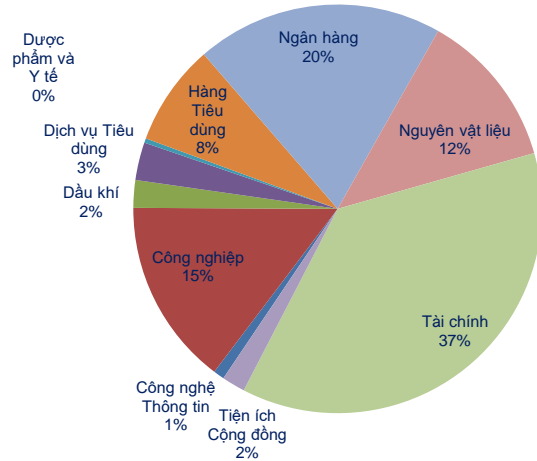
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THI	29.00	24.15	-4.9	↓ -16.72%
SGR	27.00	24.00	-3.0	↓ -11.11%
ABR	14.55	13.00	-1.6	↓ -10.65%
EVE	18.15	16.50	-1.7	↓ -9.09%
SC5	20.30	18.85	-1.5	↓ -7.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	19.40	14.50	-4.9	↓ -25.26%
SIC	35.70	28.70	-7.0	↓ -19.61%
TPH	14.80	12.10	-2.7	↓ -18.24%
X20	12.00	9.90	-2.1	↓ -17.50%
KHS	16.50	14.10	-2.4	↓ -14.55%

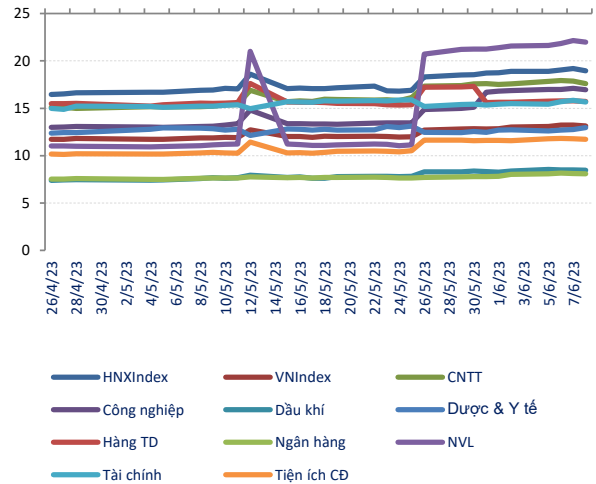
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	241,041,500	18.7%	2,610	4.7	0.8
VND	215,020,000	4.1%	487	37.2	1.5
NVL	175,368,128	1.8%	414	34.3	0.6
HPG	149,159,201	0.7%	114	199.6	1.4
GEX	134,996,600	0.1%	23	789.6	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	150,414,815	2.1%	224	54.9	1.1
CEO	44,820,388	7.5%	1,057	24.8	1.8
PVS	37,043,604	5.6%	1,498	20.4	1.1
HUT	23,321,523	1.3%	146	125.4	1.6
MBS	20,084,317	10.5%	1,241	14.5	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	↑ 39.7%	0.3%	49	202.1	0.6
POM	↑ 36.0%	-50.1%	-5,223	-	0.8
SVD	↑ 29.1%	-3.7%	-383	-	0.4
TDH	↑ 21.4%	-10.7%	-503	-	1.5
SVC	↑ 19.1%	11.9%	4,144	10.6	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CET	↑ 53.3%	1.7%	192	35.9	0.6
CMS	↑ 42.4%	0.7%	87	108.0	0.7
FID	↑ 37.5%	0.0%	1	4,602.1	0.3
VCM	↑ 36.8%	0.3%	71	368.0	1.2
SVN	↑ 33.3%	0.4%	43	120.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	13,652,800	4.1%	487	37.2	1.5
SSI	11,848,071	6.9%	1,035	23.5	1.6
VIX	4,597,105	0.7%	81	132.4	0.9
VHM	4,496,284	24.9%	8,269	6.7	1.5
HPG	3,508,337	0.7%	114	199.6	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	467,200	34.3%	6,675	6.3	2.2
MBS	430,600	10.5%	1,241	14.5	1.5
DTD	408,300	22.9%	5,480	5.2	1.1
PVS	195,795	5.6%	1,498	20.4	1.1
CEO	178,430	7.5%	1,057	24.8	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	473,252	23.2%	6,533	15.3	3.3
VHM	241,232	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	221,057	19.7%	3,972	11.0	2.0
VIC	199,850	5.1%	1,800	29.1	1.5
GAS	179,146	24.1%	7,689	12.2	2.8

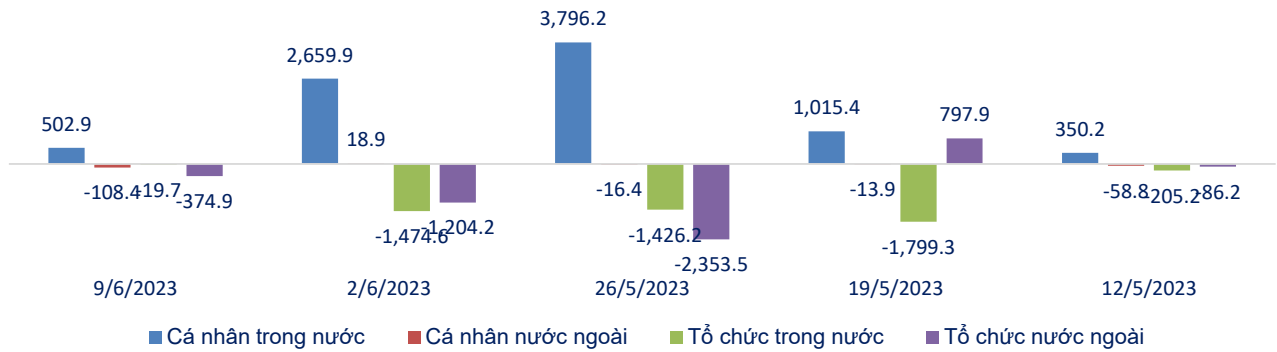
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,626	5.6%	1,498	20.4	1.1
THD	14,070	4.0%	672	59.8	2.3
IDC	13,893	34.3%	6,675	6.3	2.2
KSF	12,210	4.9%	1,094	37.2	1.8
BAB	11,835	9.6%	1,141	12.4	1.1



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	667.73	23.5%	3,881	16.9	4.0
TCD	205.43	8.0%	1,085	9.2	0.7
DIG	159.73	2.2%	276	75.5	1.6
VRE	154.92	10.2%	1,488	18.1	1.8
ST8	146.77	69.7%	7,932	3.0	1.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-457.31	6.9%	1,035	23.5	1.6
VND	-390.41	4.1%	487	37.2	1.5
VHM	-275.07	24.9%	8,269	6.7	1.5
HPG	-245.88	0.7%	114	199.6	1.4
HSG	-149.87	-9.7%	(1,761)	-	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	12.73	5.2%	729	18.9	1.0
HSG	9.48	-9.7%	(1,761)	-	0.9
VND	4.73	4.1%	487	37.2	1.5
TNH	3.25	16.7%	2,106	12.7	1.7
DCM	2.62	28.9%	5,623	4.4	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	-86.73	69.7%	7,932	3.0	1.9
SSI	-12.03	6.9%	1,035	23.5	1.6
NVL	-7.23	1.8%	414	34.3	0.6
DIG	-7.12	2.2%	276	75.5	1.6
PDR	-6.91	9.7%	1,321	12.3	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	166.22	0.7%	114	199.6	1.4
SSI	163.07	6.9%	1,035	23.5	1.6
VND	135.91	4.1%	487	37.2	1.5
FUEVFVND	111.97	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	110.44	-9.7%	(1,761)	-	0.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCD	-203.96	8.0%	1,085	9.2	0.7
DIG	-148.39	2.2%	276	75.5	1.6
REE	-112.15	14.7%	6,708	9.2	1.3
VGC	-100.37	13.6%	2,761	15.5	2.1
KDH	-85.29	8.6%	1,405	21.6	1.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

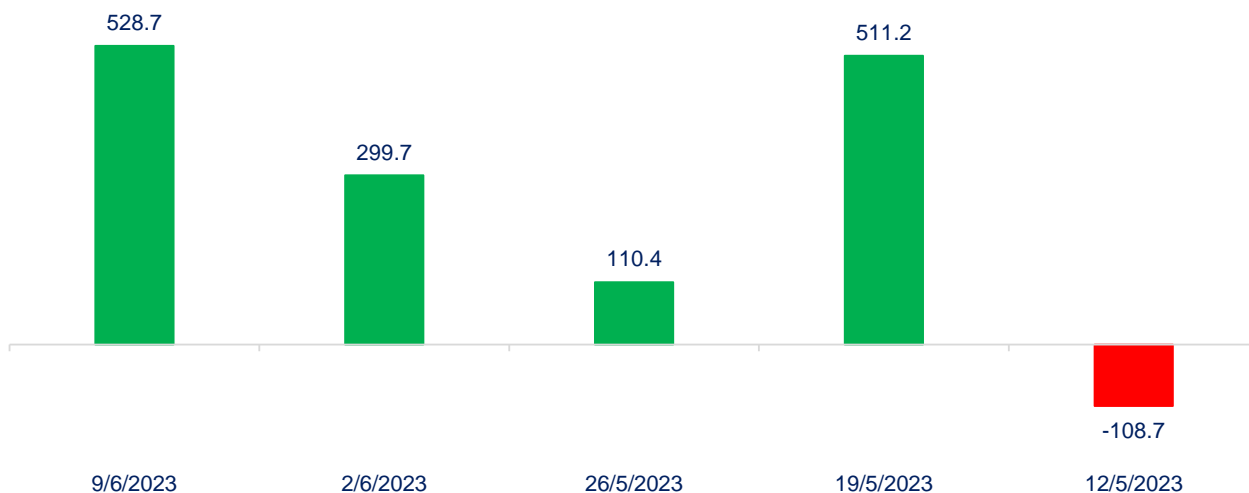
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	306.27	6.9%	1,035	23.5	1.6
VND	249.76	4.1%	487	37.2	1.5
VHM	246.33	24.9%	8,269	6.7	1.5
VCB	115.43	23.2%	6,533	15.3	3.3
KBC	100.06	11.2%	2,620	10.5	1.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

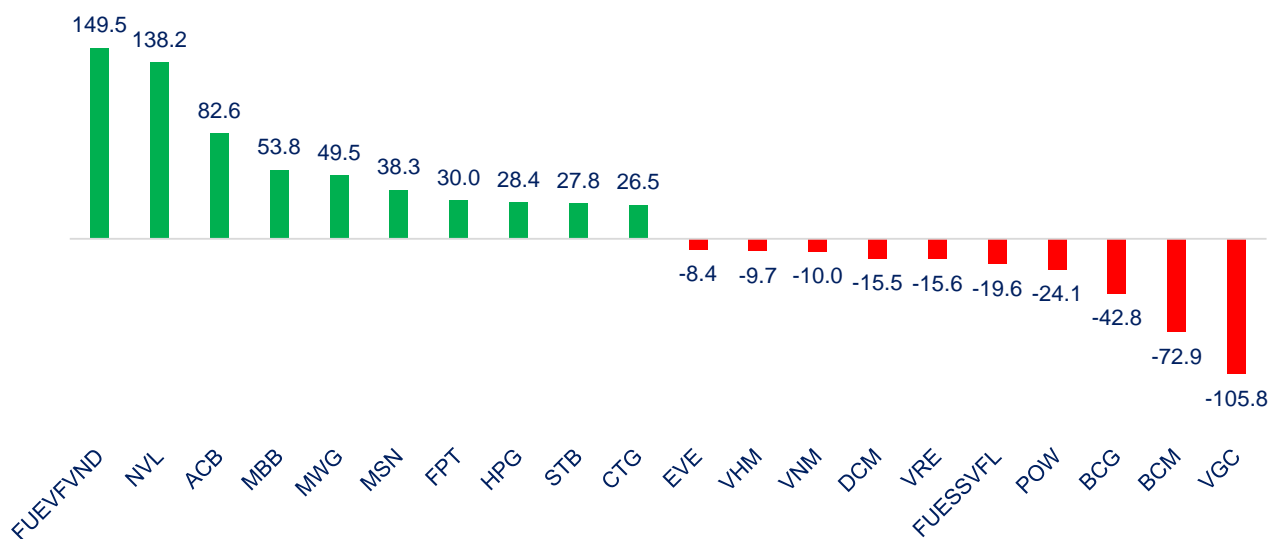
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-628.05	23.5%	3,881	16.9	4.0
CTG	-237.65	15.9%	3,548	8.0	1.2
FUEVFVND	-117.73	N/A	N/A	N/A	N/A
HCM	-116.96	8.7%	1,517	17.2	1.5
VRE	-92.48	10.2%	1,488	18.1	1.8



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
23/11/2022	9/6/2023	22/12/2022	21/12/2022	NSS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/4/2023	9/6/2023	28/4/2023	27/4/2023	X20	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2023	9/6/2023	10/5/2023	9/5/2023	SJG	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2023	9/6/2023	12/5/2023	11/5/2023	TSJ	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2023	9/6/2023	11/5/2023	10/5/2023	NUE	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2023	9/6/2023	4/5/2023	28/4/2023	DTT	Đại hội Đồng Cổ đông
23/5/2023	9/6/2023	30/5/2023	29/5/2023	QTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2023	9/6/2023	17/5/2023	16/5/2023	VE2	Đại hội Đồng Cổ đông
21/4/2023	9/6/2023	8/5/2023	5/5/2023	DFE	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2023	9/6/2023	11/5/2023	10/5/2023	HKT	Đại hội Đồng Cổ đông
21/4/2023	9/6/2023	10/5/2023	9/5/2023	GMD	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2023	9/6/2023	12/5/2023	11/5/2023	MPT	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2023	9/6/2023	9/5/2023	8/5/2023	BBH	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2023	9/6/2023	31/5/2023	30/5/2023	MKP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2023	9/6/2023	26/5/2023	25/5/2023	TJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2023	9/6/2023	24/5/2023	23/5/2023	DOP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2023	9/6/2023	1/6/2023	31/5/2023	NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2023	9/6/2023	18/5/2023	17/5/2023	GMH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/5/2023	9/6/2023	26/5/2023	25/5/2023	APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2023	9/6/2023	12/5/2023	11/5/2023	KSB	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2023	9/6/2023	16/5/2023	15/5/2023	BNA	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2023	9/6/2023	17/5/2023	16/5/2023	DCT	Đại hội Đồng Cổ đông
25/5/2023	9/6/2023	1/6/2023	31/5/2023	M10	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/5/2023	9/6/2023	1/6/2023	31/5/2023	GLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/3/2023	10/6/2023	4/4/2023	3/4/2023	BTN	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2023	10/6/2023	8/5/2023	5/5/2023	HTN	Đại hội Đồng Cổ đông
21/4/2023	10/6/2023	22/5/2023	19/5/2023	DKW	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2023	11/6/2023	9/3/2023	8/3/2023	BWS	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2023	12/6/2023	5/5/2023	4/5/2023	DVP	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2023	12/6/2023	26/5/2023	25/5/2023	FIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
